

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 11/6/2020.

V/v tranh chấp “Ly hôn”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Vũ Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Lâm Sơn;

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Lắm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C M, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C M, tỉnh An Giang: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C M xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 329/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 209/2020/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Bình D, sinh năm 1982; địa chỉ: tổ 4, ấp M H, xã N M, huyện C M, tỉnh An Giang; có mặt.

Bị đơn: Chị Phan Thị Kiều O, sinh năm 1988; địa chỉ: tổ 4, ấp M H, xã N M, huyện C M, tỉnh An Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Bình D trình bày, anh và chị O do mai mối và được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2008, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã N M, huyện C M, tỉnh An Giang. Anh chị sống chung hạnh phúc đến ngày 12 tháng 02 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, trong cuộc sống thường xuyên cự cãi, tính tình không phù hợp nhau. Anh chị không còn sống chung từ đó đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn anh yêu cầu ly hôn với chị O.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 27/02/2010, Nguyễn Gia K, sinh ngày 09/01/2014. Hiện cháu B, cháu K

đang sống chung với anh D. Khi ly hôn, anh yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Bình D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Bình D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Phan Thị Kiều O đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin vắng mặt và cũng không có ý kiến đối với yêu cầu của anh D.

Tại phiên tòa, chị O thống nhất với lời trình bày của anh D về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nguyên nhân mâu thuẫn gia đình. Nay anh D yêu cầu ly hôn thì chị đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 27/02/2010 và Nguyễn Gia K, sinh ngày 09/01/2014, hiện cháu B và cháu K đang sống chung với anh D. Khi ly hôn, chị O đồng ý để anh D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, chị O không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị Phan Thị Kiều O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Phan Thị Kiều O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng*: Anh Nguyễn Bình D khởi kiện chị Phan Thị Kiều O cư trú ấp M H, xã N M, huyện C M, tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân huyện C M thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, phù hợp theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] *Về hôn nhân*: Anh Bình D và chị Kiều O sống chung với nhau vào năm 2008, anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã N M, huyện C M, tỉnh An Giang nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị được pháp luật thừa nhận và B vệ.

Anh D và chị O đều thống nhất trong quá trình chung sống do anh, chị bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau và không còn sống chung từ ngày 12/02/2020 cho đến nay. Tại phiên tòa, anh D và chị O xác định tình cảm không còn nên anh chị tự nguyện thuận tình ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của đương sự, không trái đạo đức xã hội nên công nhận sự tự nguyện này là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 27/02/2010 và Nguyễn Gia K, sinh ngày 09/01/2014, hiện cháu B và

cháu K đang được anh D chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển ổn định; anh D yêu cầu tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung, chị O cũng đồng ý. Bên cạnh đó, khi Tòa án tiến hành ghi nhận ý kiến thì cháu B có nguyện vọng được sống chung với anh D trong trường hợp anh D và chị O ly hôn. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho cháu B và cháu K, giúp cháu phát triển tốt về thể chất, tinh thần, Hội đồng xét xử giao cháu B và cháu K cho anh D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung.

[2.3]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Tại phiên tòa, anh Nguyễn Bình D không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4]. *Về tài sản chung*: Anh Nguyễn Bình D và chị Phan Thị Kiều O thống nhất không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.5]. *Về nợ chung*: Anh Nguyễn Bình D và chị Phan Thị Kiều O thống nhất không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.6]. *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Nguyễn Bình D phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 28, 35, 39, 144, 147, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Khoản 1 Điều 53, 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Bình D và chị Phan Thị Kiều O.

Giấy chứng nhận kết hôn số 271/KH, quyển số 01, ngày 11/11/2008 của Ủy ban nhân xã N M, huyện C M cấp cho anh Nguyễn Bình D và chị Phan Thị Kiều O không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Anh Nguyễn Bình D được tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 27/02/2010 và Nguyễn Gia K, sinh ngày 09/01/2014; chị Phan Thị Kiều O không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Bình D cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị Kiều O trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Bình D và chị Phan Thị Kiều O thống nhất không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Bình D và chị Phan Thị Kiều O thống nhất không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Bình D phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008282 ngày 04/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C M, tỉnh An Giang. Anh Nguyễn Bình D không phải nộp thêm.

Anh Nguyễn Bình D và chị Phan Thị Kiều O có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C M;
- Chi cục THADS huyện C M;
- UBND xã N M, huyện C M;
- tỉnh An Giang.
- Các đương sự;
- Lưu./.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Vũ Sơn

